

Số: 918 /UBND-KT
V/v báo cáo việc thực hiện
chính sách, pháp luật về
phát triển năng lượng giai
đoạn 2016 - 2021 trên
địa bàn tỉnh Bình Định

Bình Định, ngày 26 tháng 02 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội

Thực hiện Văn bản số 380/ĐGS-KHCNMT ngày 28/11/2022 của Đoàn Giám sát của Quốc hội và Văn bản số 1180/UBKHCNMT15 ngày 10/02/2023 của Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội về việc báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 – 2021, UBND tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện. Trên cơ sở báo cáo của Sở Công Thương tại Văn bản số 266/SCT-QLNL ngày 22/02/2023, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Ủy ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường của Quốc hội việc thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 – 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH BAN HÀNH CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG GIAI ĐOẠN 2016 - 2021

I. Tình hình ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển năng lượng của tỉnh Bình Định

Việc thực hiện phát triển năng lượng trên địa bàn tỉnh Bình Định chủ yếu thực hiện theo các chính sách, quy định pháp luật của Nhà nước do các cơ quan Trung ương ban hành. Để cụ thể hóa các chính sách, pháp luật, quy định của Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan về lĩnh vực năng lượng, tỉnh Bình Định đã đề xuất, ban hành một số văn bản sau:

- Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2025, có xét đến năm 2035 (Gồm 02 hợp phần: Hợp phần I - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV, Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV). Đối với Hợp phần I - Quy hoạch phát triển hệ thống điện 110kV đã được Bộ Công Thương phê duyệt tại Quyết định số 332/QĐ-BCT ngày 03/02/2017; Hợp phần II - Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV đã được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 3145/QĐ-UBND ngày 30/8/2017.

- Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 4851/QĐ-UBND ngày 27/12/2016 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2020.

- Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2030.

- Quyết định số 3950/QĐ-UBND ngày 24/9/2020 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh ban hành Quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 07/2017/QĐ-UBND ngày 14/02/2017 của UBND tỉnh ban hành Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

- Quyết định số 2830/QĐ-UBND ngày 15/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định việc thực hiện cơ chế “một cửa, một cửa liên thông” giữa cơ quan Nhà nước và Công ty Điện lực Bình Định trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định.

II. Đánh giá việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật và chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về phát triển năng lượng của tỉnh Bình Định

- Nhìn chung, việc ban hành các quy hoạch, kế hoạch về phát triển năng lượng của tỉnh tương đối kịp thời, đầy đủ; quá trình sửa đổi, bổ sung luôn phù hợp với các Văn bản quy phạm pháp luật, chỉ thị, Nghị quyết của Trung ương.

- Quá trình xây dựng và ban hành các văn bản luôn được thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục và có sự lấy ý kiến của nhiều cơ quan, đơn vị, địa phương nên bảo đảm tính khả thi, hiệu quả khi triển khai áp dụng trong thực tiễn.

III. Thuận lợi

Việc tham mưu ban hành các kế hoạch, chương trình về phát triển năng lượng của địa phương luôn được sự chỉ đạo kịp thời của các cấp và sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương. Các nội dung được giao cho ngành Công Thương trong các nghị quyết, văn bản quy phạm pháp luật đều được tham mưu ban hành kịp thời.

IV. Trách nhiệm của cơ quan, cá nhân có liên quan

Khó khăn: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh còn 01 dự án điện mặt trời và 01 dự án điện gió đã thi công hoàn thành nhưng chưa đưa vào vận hành phát điện, gây lãng phí nguồn tài nguyên, nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp.

Nguyên nhân: Chính sách khuyến khích phát triển điện gió và điện mặt trời đã hết hiệu lực nhưng chậm ban hành cơ chế, chính sách áp dụng chuyển tiếp.

PHẦN II

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

I. Kết quả đạt được

1. Về tình hình đầu tư phát triển, cung cầu và an ninh năng lượng

1.1. Về khả năng cung cấp năng lượng và việc nhập khẩu năng lượng

- Đánh giá trữ lượng năng lượng hiện nay của tỉnh để phục vụ cho việc huy động lập các dự án đầu tư phát triển trong quy hoạch:

+ Hệ thống các sông ngòi của tỉnh Bình Định không lớn, độ dốc cao, tỉnh có 4 sông lớn là: Sông Lại Giang, sông Kôn, sông La Tinh và sông Hà Thanh có tiềm năng để khai thác thủy điện. Tuy nhiên, các nguồn thủy điện vừa, với quy mô công suất trên 30MW trên địa bàn tỉnh tương đối ít, chủ yếu là các nguồn thủy điện nhỏ, quy mô công suất dưới 30MW. Đặc biệt, tỉnh Bình Định có một số dự án thủy điện nhỏ đã tận dụng được nguồn nước từ hồ thủy lợi để phát điện rất hiệu quả.

+ Ngoài ra, tỉnh Bình Định có tiềm năng rất lớn về nguồn năng lượng gió và năng lượng mặt trời. Việc đầu tư các dự án điện mặt trời và điện gió là rất cần thiết nhằm thay thế cho các nguồn năng lượng hóa thạch đang ngày một cạn kiệt, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia trong thời gian đến, giảm lượng phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Trên địa bàn tỉnh có rất nhiều khu vực có tiềm năng gió lớn hơn 6m/s, có thể đầu tư trang trại điện gió, nhất là các khu vực ven biển và ngoài khơi.

+ Với điều kiện khí hậu của tỉnh, nhiệt độ trung bình năm tương đối cao, dao động từ 22⁰C - 31⁰C, nhiệt độ không khí trung bình năm khoảng 27⁰C. Số giờ nắng trên địa bàn tỉnh tương đối lớn, hơn 2.461 giờ/năm được phân bố đều theo thời gian và tổng bức xạ trung bình khoảng 1.911kWh/m²/ năm. Đây là điều kiện thuận lợi để đầu tư phát triển các dự án điện mặt trời trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Theo mục tiêu Chiến lược phát triển năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015, trong thời gian qua, tỉnh Bình Định đã có chủ trương cho các nhà đầu tư thực hiện nghiên cứu, khảo sát các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh.

+ Trên cơ sở khảo sát của các nhà đầu tư, UBND tỉnh Bình Định đã kiến nghị Thủ tướng Chính phủ, Bộ Công Thương xem xét bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực hoặc tính toán đưa vào Quy hoạch điện VIII gồm 11 dự án điện gió với tổng công suất 6.174,5MW và 18 dự án điện mặt trời với tổng công suất 1.169MWp. Ngoài ra trên địa bàn tỉnh Bình Định còn có nhiều hồ chứa thủy lợi hiện đang được các nhà đầu tư nghiên cứu, khảo sát nhằm tận dụng dòng chảy sau đập để đầu tư phát triển các dự án thủy điện nhỏ.

- Đánh giá về khả năng cung cấp năng lượng đáp ứng nhu cầu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2021 - 2025:

+ Về nguồn cung cấp điện: Trên địa bàn tỉnh Bình Định hiện có 10 nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện với công suất lắp máy là 318,9 MW (*Trong đó có dự án thủy điện An Khê-KaNaK, có cụm đầu mối thuộc địa bàn tỉnh Gia Lai, chỉ có nhà máy thủy điện An Khê nằm trên địa bàn tỉnh Bình Định, công suất lắp máy 160MW*), trong đó giai đoạn 2016 - 2021 có 02 nhà máy thủy điện đưa vào vận hành phát điện với tổng công suất 18,5MW (*thủy điện Nước Xáng (12,5MW) và thủy điện Ken Lút Hạ (06MW)*); 03 dự án điện gió đang vận hành phát điện với công suất 77,4MW và 05 dự án điện mặt trời đang vận hành phát điện với công suất 415,5MWp.

+ Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh Bình Định còn 01 dự án điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 2, công suất 30MW đã hoàn thành toàn bộ khối lượng xây dựng, lắp đặt thiết bị và đã hòa lưới nhưng chưa hoàn thành các quy trình nghiệm thu, thử nghiệm để đưa vào vận hành phát điện thương mại; 01 dự án điện mặt trời Phù Mỹ giai đoạn 2, công suất 114MWp đã thi công hoàn thành nhưng chưa đưa vào vận hành phát điện (*các dự án điện gió và điện mặt trời nêu trên đang được chủ đầu tư thực hiện đàm phán giá phát điện với ngành điện theo quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023 Bộ Công Thương*) và 02 dự án thủy điện đang thi công với tổng công suất 29MW, dự kiến trong năm 2023 sẽ đưa vào vận hành phát điện.

+ Về hệ thống điện của tỉnh: Hiện nay trên địa bàn tỉnh Bình Định có 03 trạm biến áp 220 kV với tổng dung lượng 875 MVA, tổng chiều dài đường dây 220kV khoảng 245,4 km; 15 trạm biến áp 110 kV với tổng dung lượng 889 MVA và tổng chiều dài đường dây 110 kV khoảng 468 km (*Chưa tính các trạm biến áp nâng áp tại các nhà máy điện*); Tổng dung lượng trạm biến áp phân phối 1.321 MVA với khoảng 2.912 trạm biến áp và tổng chiều dài đường dây trung áp khoảng 2.832 km; Tổng chiều dài đường dây hạ áp khoảng 4.652 km. Các trạm biến áp 220kV, 110kV tập trung ở các trung tâm phụ tải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã tạo sự thuận lợi và linh hoạt trong việc tiếp nhận nguồn điện lưới quốc gia.

+ Với hiện trạng các nguồn điện và hệ thống lưới điện hiện nay trên địa bàn tỉnh, đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của nhân dân giai đoạn 2016 - 2021 và giai đoạn 2021 - 2025.

- Đánh giá trữ lượng của các dạng năng lượng tái tạo có trong quy hoạch điện

và hiện đang vận hành nhưng không có trong quy hoạch: Tỉnh Bình Định hiện có 18 dự án thủy điện với tổng công suất lắp máy 491,8 MW; 05 dự án điện mặt trời với tổng công suất 529,5 MWp và 04 dự án điện gió với tổng công suất 107,4 MW đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực theo quy định. Số lượng các dự án năng lượng được phê duyệt bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực trên địa bàn tỉnh còn ít so với tiềm năng phát triển điện năng lượng tái tạo của tỉnh. Tỉnh Bình Định không có dự án năng lượng tái tạo nào hiện đang vận hành nhưng không có trong quy hoạch.

- Về sản lượng năng lượng điện sản xuất trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2016 - 2021 như sau: Năm 2016 đạt 1.017 triệu kWh; Năm 2017 đạt 1.608 triệu kWh; Năm 2018 đạt 1.160 triệu kWh; Năm 2019 đạt 545 triệu kWh; Năm 2020 đạt 1.157 triệu kWh và Năm 2021 đạt 2.372 triệu kWh. Tỉnh Bình Định không có nhập khẩu năng lượng.

- Về việc phát triển nguồn năng lượng tự cung, tự cấp đáp ứng yêu cầu về kinh tế bền vững: Thực hiện cơ chế khuyến khích về phát triển điện mặt trời của Chính phủ, trong thời gian qua trên địa bàn tỉnh Bình Định đã đầu tư phát triển 2.092 hệ thống điện mặt trời mái nhà với tổng công suất khoảng 228 MWp. Các hệ thống điện mặt trời mái nhà đi vào vận hành đã góp phần tăng thêm công suất nguồn cho hệ thống điện, giảm tổn thất truyền tải, đáp ứng yêu cầu về phát triển kinh tế bền vững tại địa phương.

- Cơ chế, chính sách, điều phối hoạt động giữa các lĩnh vực, phân ngành bảo đảm an ninh năng lượng:

+ Thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 1130/QĐ-UBND ngày 01/4/2021 về Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Theo đó, đã cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ chủ yếu gắn với phân công trách nhiệm cụ thể cho các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong công tác chỉ đạo triển khai, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện, nhằm đảm bảo cung cấp đầy đủ năng lượng ổn định, có chất lượng cao phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững trên địa bàn tỉnh Bình Định.

+ Đồng thời, phấn đấu đạt các mục tiêu cụ thể có liên quan trên địa bàn tỉnh như: Tỷ lệ tiết kiệm năng lượng trên tổng tiêu thụ năng lượng cuối cùng so với phát triển bình thường đạt khoảng 7% vào năm 2030 và khoảng 14% vào năm 2045; phát triển các nguồn năng lượng tái tạo (*điện gió, điện mặt trời*) đối với các khu vực có tiềm năng trên địa bàn tỉnh; Xây dựng hệ thống điện thông minh, hiệu quả, có khả

năng kết nối an toàn với lưới điện khu vực; bảo đảm cung cấp điện an toàn, đáp ứng tiêu chí N-1 đối với vùng phụ tải quan trọng và N-2 đối với vùng phụ tải đặc biệt quan trọng.

- Về năng lượng tái tạo và chuyển dịch năng lượng:

+ Kết quả phát triển nguồn năng lượng tái tạo cho sản xuất điện: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 10 nhà máy thủy điện, 05 nhà máy điện mặt trời và 03 dự án điện gió đang vận hành phát điện. Trên địa bàn tỉnh hiện nay chỉ có các nguồn về năng lượng tái tạo, không có các nhà máy điện sử dụng nhiên liệu hóa thạch để phát điện. Định hướng của tỉnh trong thời gian đến tiếp tục ưu tiên, kêu gọi đầu tư phát triển các dự án năng lượng tái tạo.

+ Khó khăn, thách thức trong phát triển năng lượng tái tạo: Cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời không ổn định, thời gian hưởng giá cố định được quy định cụ thể. Giá bán điện đối với các dự án điện gió theo quy định tại Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam còn thấp, không đáp ứng các tiêu chí tài chính để đầu tư dự án, nên chưa thu hút được các thành phần kinh tế đầu tư. Đồng thời, tình hình dịch bệnh Covid-19 trong thời gian qua đã ảnh hưởng lớn đến công tác triển khai thi công của các dự án năng lượng tái tạo điện trên địa bàn tỉnh.

- Về năng lượng nguyên tử: Tỉnh Bình Định không có định hướng phát triển năng lượng nguyên tử trong tương lai.

1.2. Về sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả

- Các nhà máy năng lượng tái tạo trên địa bàn được đầu tư xây dựng với dây chuyền công nghệ hiện đại, tiên tiến. Khi nhà máy đi vào vận hành phát điện đã góp phần tăng thêm công suất nguồn cho hệ thống điện, giảm tổn thất công suất truyền tải điện. Đối với các dự án có sử dụng năng lượng, trong quá trình thẩm định, các Sở, ban ngành đã yêu cầu Nhà đầu tư dự án không được sử dụng thiết bị sử dụng năng lượng có hiệu suất thấp phải loại bỏ, theo quy định tại Quyết định số 24/2018/QĐ-TTg ngày 18/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện đúng các tiêu chí về quy mô công suất, tiêu hao năng lượng, công nghệ và thiết bị sản xuất công nghiệp theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên và gây ô nhiễm môi trường.

- Tổn thất điện năng trên lưới truyền tải giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tổn thất (%)	2,18	1,71	2,14	2,03	0,99	1,1

- Tồn thất điện năng trên lưới phân phối điện giai đoạn 2016 - 2021 trên địa bàn tỉnh Bình Định:

Năm	2016	2017	2018	2019	2020	2021
Tồn thất (%)	5,17	4,69	4,47	4,33	4,49	4,59

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật về tiêu hao năng lượng trong các tòa nhà; quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá trong phát triển vật liệu xanh, công trình xanh, công trình sử dụng năng lượng hiệu quả:

+ Đối với các công trình xây dựng mới, tuân thủ áp dụng Quy chuẩn quốc gia QCVN 09:2017/BXD về các công trình xây dựng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng; khi thiết kế và xây dựng mới công trình phải tận dụng tối đa ánh sáng, thông gió tự nhiên, sử dụng vật liệu cách nhiệt; sử dụng các loại phương tiện, thiết bị có dán nhãn năng lượng, có hiệu suất cao, ít tiêu hao năng lượng để tiết kiệm năng lượng theo quy định tại Quyết định số 66/2018/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả đối với công trình xây dựng dân dụng và chiếu sáng công cộng trên địa bàn tỉnh.

+ UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định số 5144/QĐ-UBND ngày 23/12/2021 phê duyệt Đề án phát triển vật liệu xây dựng thời kỳ 2021-2030, định hướng đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Trong đó có yêu cầu đẩy nhanh tiếp cận và ứng dụng nhanh các thành tựu khoa học công nghệ sản xuất vật liệu xây dựng; khuyến khích, tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân đầu tư sản xuất vật liệu xây dựng tiết kiệm năng lượng, thân thiện môi trường.

- Về việc bảo đảm yêu cầu sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả, bảo vệ môi trường đối với các nhà máy sử dụng năng lượng trọng điểm như sắt, thép, xi măng, thực phẩm, đối với lĩnh vực giao thông, vận tải:

+ Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh Bình Định thường xuyên chỉ đạo các Sở, ban, ngành và các đơn vị có liên quan phối hợp, tổ chức quán triệt và phổ biến tuyên truyền các nội dung theo quy định của pháp luật, các Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, Chỉ thị về việc tăng cường tiết kiệm điện. Nhằm cụ thể hóa các chính sách, pháp luật nêu trên, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành các Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch triển khai thực hiện về việc tăng cường tiết kiệm điện trên địa bàn tỉnh.

+ Nhằm tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường theo Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ, các Sở, ngành và địa phương đã yêu cầu các doanh nghiệp đăng ký đầu tư thực hiện đúng các yêu cầu kỹ thuật, quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành đảm bảo đúng theo mức tiêu hao năng lượng do các cơ quan có thẩm quyền ban hành; yêu cầu các ngành sản xuất công nghiệp có lộ trình, lập và thực hiện kế hoạch

nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng đảm bảo định mức tiêu hao năng lượng theo quy định.

+ Đối với lĩnh vực giao thông vận tải: Tổ chức đề án thí điểm hoạt động xe 4 bánh chạy bằng năng lượng điện phục vụ chở khách tham quan, du lịch trong khu vực hạn chế trên địa bàn thành phố Quy Nhơn và các tuyến nối điểm du lịch. Đề án thí điểm đã được triển khai kịp thời đạt hiệu quả, phương tiện hoạt động sử dụng năng lượng điện từ bình ắc quy, di chuyển với tốc độ chậm, không tạo ra tiếng ồn, tạo không gian thoáng mát cho hành khách đi xe, phục vụ tốt cho hoạt động tham quan, du lịch, góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường, hạn chế tai nạn giao thông, được đông đảo người dân, du khách và chính quyền địa phương đồng tình ủng hộ; Triển khai thực hiện Chương trình hành động chuyển đổi năng lượng xanh, giảm phát thải khí các-bon và khí mê-tan của ngành Giao thông vận tải. Đồng thời, yêu cầu các đơn vị trong ngành Giao thông vận tải nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng, chuyển đổi sử dụng điện, năng lượng xanh đối với phương tiện, thiết bị, hạ tầng giao thông xanh trong giao thông vận tải; phát triển nguồn nhân lực sẵn sàng tiếp nhận chuyển giao, quản lý, khai thác, vận hành công nghệ mới về phương tiện, trang thiết bị, hạ tầng xanh; Tổ chức thực hiện áp dụng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường đối với khí thải phương tiện giao thông vận tải.

- Về việc tuyên truyền, vận động, định hướng doanh nghiệp chuyển đổi thiết bị, công nghệ từ sử dụng năng lượng than sang sử dụng năng lượng sạch:

+ Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến các quy định về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả được triển khai, tổ chức thực hiện với nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: phát tờ rơi và tài liệu hướng dẫn tuyên truyền sử dụng năng lượng điện; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng (*báo, đài phát thanh và truyền hình*) để các cơ quan, đơn vị biết và triển khai, thực hiện. Qua đó các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp cơ bản đã nắm được những nội dung quy định và nhận thức được tầm quan trọng của việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Đặc biệt, các địa phương trên địa bàn tỉnh đã tích cực phổ biến, tuyên truyền vận động người dân hạn chế sử dụng than trong sinh hoạt; các đơn vị sản xuất kinh doanh chuyển đổi nhiên liệu than trong sản xuất sang sử dụng nhiên liệu sạch góp phần giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Về việc chỉ đạo thực hiện hiệu quả Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định:

+ Để triển khai thực hiện Quyết định số 280/QĐ-TTg ngày 13/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả giai đoạn 2019 - 2030, UBND tỉnh Bình Định đã ban hành Kế hoạch sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2030 (*Quyết định số 4800/QĐ-UBND ngày 23/12/2019 của UBND tỉnh*). Trên cơ sở đó, các Sở, ban ngành, địa phương đã tổ chức triển khai thực hiện một số nội dung trong kế hoạch như: Tăng cường quản lý nhà nước về sử dụng năng lượng tiết kiệm

và hiệu quả; Tuyên truyền phổ biến thông tin, vận động cộng đồng, nâng cao nhận thức cho cộng đồng, thúc đẩy việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, bảo vệ môi trường; Hỗ trợ thực hiện việc sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả trong sản xuất công nghiệp;...

+ Mục tiêu nhiệm vụ là triển khai thực hiện có hiệu quả theo quy định của Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kiểm soát dự án đầu tư sử dụng nhiều năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường, Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 07/5/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường tiết kiệm điện giai đoạn 2020 - 2025; Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng năng lượng trong các lĩnh vực như: Sản xuất công nghiệp, các hoạt động dịch vụ, kinh doanh, chiếu sáng công cộng, sinh hoạt hộ gia đình. Đẩy mạnh sử dụng các dạng năng lượng mới, năng lượng tái tạo trong các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ, sinh hoạt. Nâng cao nhận thức của các tổ chức, cá nhân về sử dụng năng lượng; tạo chuyển biến tích cực từ nhận thức sang hành động cụ thể, để thúc đẩy sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

1.3. Về xử lý các dự án năng lượng chậm tiến độ, gặp khó khăn, vướng mắc

Trong giai đoạn năm 2016 - 2021, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 01 Dự án Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ giai đoạn 2 với quy mô công suất 114 MWp đã thi công hoàn thành nhưng chưa được đưa vào vận hành phát điện do chưa có quy định mới về giá bán điện mặt trời sau ngày 31/12/2020 và 01 dự án Nhà máy điện gió Nhơn Hội - giai đoạn 2 với công suất 30MW đã hoàn thành toàn bộ khối lượng xây dựng, lắp đặt thiết bị và đã hòa lưới nhưng chưa hoàn thành được các quy trình nghiệm thu, thử nghiệm trước ngày 31/10/2021 để đưa vào vận hành phát điện thương mại. Nguyên nhân là do khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai và ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 đã làm chậm tiến độ xây dựng của dự án. Bên cạnh đó, việc ban hành các quy định để xử lý các dự án chậm tiến độ chưa kịp thời; đến nay các dự án này vẫn chưa được đưa vào vận hành phát điện, gây lãng phí nguồn tài nguyên, nguồn vốn đầu tư của doanh nghiệp.

Hiện các dự án điện mặt trời và điện gió chậm tiến độ nêu trên đang thực hiện các thủ tục đàm phán giá điện với ngành điện theo quy định tại Quyết định số 21/QĐ-BCT ngày 07/01/2023 của Bộ Công Thương về khung giá phát điện nhà máy điện mặt trời, điện gió chuyển tiếp.

2. Về nội dung phát triển năng lượng trong quy hoạch tỉnh

2.1. Nội dung phát triển điện

Giai đoạn 2016 - 2021, tỉnh Bình Định có 02 nhà máy thủy điện đi vào vận hành phát điện với tổng công suất lắp máy là 18,5MW; 03 dự án điện gió đi vào vận

hành phát điện với tổng công suất 77,4MW và 05 dự án điện mặt trời đang vận hành phát điện với tổng công suất 415,5MWp. Tuy nhiên, việc phát triển các nguồn năng lượng mới, năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh còn hạn chế so với tiềm năng của tỉnh. Các dự án được đầu tư ở những vùng đất khô cằn đã phát huy hiệu quả sử dụng đất. Công tác bồi thường giải phóng mặt bằng một số dự án còn gặp nhiều khó khăn.

2.2. Nội dung phát triển than và phát triển dầu khí

Trên địa bàn tỉnh Bình Định không có dự án nhà máy điện than, nhà máy điện khí. Bên cạnh đó, tỉnh Bình Định không có mỏ than hay mỏ dầu khí nên không có hoạt động khai thác thăm dò, chế biến và sử dụng than, dầu khí.

3. Về chuyển dịch năng lượng và bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Trong giai đoạn 2016 - 2021, tỉnh Bình Định đã đầu tư đưa vào vận hành phát điện 02 nhà máy thủy điện, 03 nhà máy điện gió và 05 nhà máy điện mặt trời. Đây là nguồn năng lượng sạch và không phát thải khí ra môi trường, qua đó góp phần giảm khí phát thải nhà kính. Các dự án này đã góp phần chuyển dịch năng lượng từ sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch sang dạng năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Trước khi triển khai đầu tư xây dựng, các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh đều thực hiện lập báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường, được cấp có thẩm quyền phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc cam kết bảo vệ môi trường.

4. Về khoa học, công nghệ trong phát triển năng lượng

- Ngành công nghiệp cơ khí năng lượng, chế tạo vật tư, thiết bị năng lượng tái tạo trên địa bàn tỉnh chưa được phát triển. Hầu hết các thiết bị, vật tư phục vụ cho việc xây dựng, lắp đặt các nhà máy điện được nhập khẩu từ các nước tiên tiến có trình độ khoa học kỹ thuật công nghệ cao.

- Về nghiên cứu, ứng dụng những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 trong phát triển tất cả các phân ngành, lĩnh vực năng lượng; đẩy mạnh chuyển đổi số trong ngành năng lượng: Hiện nay tất cả các trạm biến áp có cấp điện áp từ 110kV trở lên trên địa bàn tỉnh đã thực hiện công tác vận hành điều khiển từ xa không người trực (SCADA), các công tơ đo đếm đã thực hiện ghi chỉ số tiêu thụ điện trên công tơ từ xa; các nhà máy phát điện được giám sát điều khiển từ xa.

5. Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng:

- Mô hình tổ chức quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng: Ở Trung ương, Bộ Công Thương là cơ quan tham mưu giúp Chính phủ thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng trên phạm vi cả nước; ở cấp tỉnh, Sở Công Thương là cơ quan tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về năng lượng trong phạm vi tỉnh.

- Cơ chế phối hợp giữa Trung ương và địa phương: Trong thời gian qua UBND tỉnh Bình Định đã phối hợp tốt với các Bộ, ngành Trung ương; Sở Công

Thương đã phối hợp chặt chẽ với các Sở, ban ngành, địa phương liên quan trên địa bàn tỉnh trong việc thẩm định, trình bổ sung quy hoạch, cấp chủ trương đầu tư các dự án năng lượng. Do đó, các dự án điện trên địa bàn tỉnh được triển khai đảm bảo chặt chẽ, cơ bản tuân thủ theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

- Số lượng, chất lượng, cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng: Hiện nay, số lượng cán bộ quản lý nhà nước về năng lượng của Sở Công Thương được đào tạo đúng chuyên môn nghiệp vụ. Cơ cấu đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng trên địa bàn tỉnh cơ bản đáp ứng nhiệm vụ được giao.

- Công tác kiểm tra: Đối với các dự án thủy điện, hàng năm Sở Công Thương đã phối hợp với các đơn vị có liên quan kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý an toàn đập, công tác quản lý chất lượng xây dựng công trình của Chủ đầu tư các công trình thủy điện trên địa bàn tỉnh. Đối với các dự án điện mặt trời và điện gió, trong quá trình thi công xây dựng Sở Công Thương đã phối hợp kiểm tra, đôn đốc để đảm bảo các dự án đưa vào vận hành đúng thời gian quy định và phối hợp với Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo thuộc Bộ Công Thương thực hiện kiểm tra công tác nghiệm thu của Chủ đầu tư để đưa dự án vào vận hành phát điện. Đồng thời, thực hiện kiểm tra các quy định của pháp luật về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; kiểm tra hoạt động điện lực và sử dụng điện.

6. Cơ chế đầu tư, kinh doanh phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh:

- Trong giai đoạn 2016 - 2021, cơ chế đầu tư kinh doanh phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh được thực hiện theo Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về lộ trình, các điều kiện và cơ cấu ngành điện để hình thành và phát triển các cấp độ thị trường điện lực tại Việt Nam. Qua rà soát, tổng hợp, hiện nay trên địa bàn tỉnh có 01 nhà máy thủy điện tham gia thị trường phát điện cạnh tranh (*Nhà máy thủy điện Vĩnh Sơn có công suất 66MW*).

- Đối với thị trường bán buôn điện cạnh tranh và bán lẻ điện cạnh tranh, hiện nay các Bộ, ngành Trung ương đang triển khai xây dựng và sẽ đưa vào thực hiện trong thời gian tới, đảm bảo lộ trình thực hiện theo Quyết định số 63/2013/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ. Do vậy, trong thời gian đến, UBND tỉnh Bình Định sẽ chỉ đạo các Sở, ngành liên quan hỗ trợ, hướng dẫn các đơn vị điện lực thực hiện các thủ tục và tham gia thị trường bán buôn điện cạnh tranh, bán lẻ điện cạnh tranh theo quy định.

- Việc tham gia thị trường phát điện cạnh tranh của các nhà máy điện trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện thành công lộ trình thị trường phát điện cạnh tranh của cả nước, nâng cao tính minh bạch và hiệu quả trong sản xuất và kinh doanh điện, làm cơ sở điều chỉnh giá bán điện phù hợp với nền kinh tế thị trường, mang lại lợi ích chung cho người cung cấp và người tiêu thụ điện.

- + Về thu hút vốn đầu tư ngoài nhà nước; khuyến khích tư nhân tham gia đầu

tư, pháp triển các dự án năng lượng trong và ngoài nước: Luật Điện lực và các văn bản hướng dẫn đã quy định cụ thể các chính sách để thu hút các thành phần kinh tế tham gia đầu tư phát triển nguồn điện, lưới điện phân phối và kinh doanh điện. Trên cơ sở đó tỉnh đã kêu gọi, thu hút nhiều Nhà đầu tư tham gia đầu tư các dự án nguồn điện và các đơn vị tham gia hoạt động phân phối kinh doanh bán lẻ điện.

7. Về một số nội dung khác

7.1. Về vấn đề xã hội liên quan đến phát triển năng lượng

- Vấn đề việc làm trong quá trình chuyển dịch năng lượng: Ngoài việc đóng góp vào ngân sách địa phương, các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh còn tạo nhiều việc làm cho lao động tại địa phương, cải thiện sinh kế, an sinh xã hội, tạo bộ mặt mới ở vùng nông thôn, hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn được nâng lên một bước đáng kể.

- Về cơ chế, chính sách hỗ trợ điện đối với đối tượng chính sách: Chính sách hỗ trợ tiền điện được thực hiện theo Quyết định số 28/2014/QĐ-TTg ngày 07/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ cấu biểu giá bán lẻ điện và Quyết định số 60/2014/QĐ-TTg ngày 30/10/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chí hộ chính sách xã hội được hỗ trợ tiền điện. Theo đó, hộ nghèo và hộ chính sách xã hội (*Hộ có thành viên đang hưởng trợ cấp xã hội hằng tháng không thuộc diện hộ nghèo theo quy định của pháp luật và có lượng điện sử dụng cho mục đích sinh hoạt trong tháng không quá 50kWh ở vùng có điện lưới*) được nhà nước hỗ trợ tiền điện theo quy định (*tương đương tiền sử dụng 30kWh/hộ/tháng tính theo mức giá bán lẻ điện sinh hoạt bậc 1*).

- Vấn đề bồi thường, tái định cư, đảm bảo sinh kế và an sinh xã hội cho người dân sinh sống ở các khu vực dự án phát triển năng lượng: Chủ đầu tư các dự án đã phối hợp với địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo đúng quy định. Công tác an sinh xã hội cũng được các Nhà đầu tư quan tâm hỗ trợ và tiếp nhận lao động tại địa phương để giải quyết việc làm bảo đảm sinh kế và an sinh cho người dân khu vực triển khai dự án.

7.2. Về vấn đề quốc phòng, an ninh liên quan đến phát triển năng lượng

- Nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hoạt động quốc phòng, an ninh với việc phát triển năng lượng; các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh Bình Định trước khi đưa vào quy hoạch, lập chủ trương đầu tư, báo cáo nghiên cứu khả thi đều lấy ý kiến góp ý của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh nên công tác phối hợp với các đơn vị lực lượng an ninh đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 71/2015/NĐ-CP ngày 03/9/2015 của Chính phủ về quản lý hoạt động của người, phương tiện trong khu vực biên giới biển nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Nghị định số 164/2018/NĐ-CP ngày 21/12/2018 của Chính phủ về kết hợp quốc phòng với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với quốc phòng.

- Về công tác thẩm định, phê duyệt, nghiệm thu thiết kế về phòng cháy chữa

cháy đối với các dự án ngành năng lượng: Các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh trước khi triển khai thi công đều được Phòng Cảnh sát phòng cháy chữa cháy và tìm kiếm cứu nạn cứu hộ - Công an tỉnh thẩm định phê duyệt, nghiệm thu công tác phòng cháy chữa cháy. Qua quá trình đầu tư, xây dựng vận hành đến nay trên địa bàn tỉnh chưa xảy ra vụ cháy gây thiệt hại về tài sản và con người tại các dự án năng lượng.

II. Tồn tại, hạn chế trong triển khai thực hiện chính sách, pháp luật về phát triển năng lượng

1. Tồn tại, hạn chế

1.1. Về tình hình đầu tư phát triển, cung cầu và an ninh năng lượng

- Một số dự án nguồn điện mới phát sinh được bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực nên chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để các Nhà đầu tư có cơ sở triển khai thực hiện. Do đó phải thực hiện các thủ tục điều chỉnh, bổ sung vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn tỉnh, đã làm kéo dài thời gian đầu tư dự án.

- Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng triển khai đầu tư các dự án nguồn và lưới điện còn gặp nhiều khó khăn.

- Cơ chế khuyến khích đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, đặc biệt là năng lượng mặt trời chưa phù hợp dẫn đến nhiều dự án đưa vào vận hành phát điện trong cùng một thời điểm.

- Sau thời điểm Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 11 Luật liên quan đến quy hoạch ngày 15/6/2018 có hiệu lực thi hành, việc thực hiện điều chỉnh, bổ sung các công trình điện vào Quy hoạch phát triển điện lực ở địa phương chậm được thẩm định, phê duyệt do phải lấy ý kiến thống nhất của nhiều cơ quan, đơn vị khác nhau dẫn đến kéo dài thời gian hơn so với trước đây.

- Các văn bản hướng dẫn triển khai thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, các quy chuẩn, tiêu chuẩn trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng chưa được cụ thể; các quy định về xử phạt chưa đủ mạnh để các tổ chức, cá nhân nghiêm túc thực hiện.

1.2. Về nội dung phát triển năng lượng trong quy hoạch tỉnh

- Theo quy định thì Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh giai đoạn 2016-2025, có xét đến năm 2035 chu kỳ 05 năm phải thực hiện điều chỉnh quy hoạch. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Quy hoạch thì Phương án phát triển lưới điện được tích hợp trong Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, nhưng đến nay vẫn chưa được phê duyệt dẫn đến khó khăn trong công tác triển khai các dự án.

- Một số dự án thủy điện đã được phê duyệt trong quy hoạch nhưng vẫn chưa được triển khai thực hiện; Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo chậm triển khai thực hiện.

1.3. Về quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng

Đội ngũ cán bộ, công chức quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng ở cấp huyện, thành phố còn thiếu, chưa nắm bắt được hết các quy định để thực hiện nhiệm vụ theo phân cấp.

1.4. Về cơ chế đầu tư, kinh doanh phát triển thị trường năng lượng cạnh tranh, giá cả thị trường năng lượng, cơ chế dự trữ, dự phòng năng lượng

- Các Bộ, ngành Trung ương chưa bố trí được nguồn vốn để đầu tư cấp điện lưới quốc gia cho các làng trong Chương trình Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo.
- Nguồn lực đầu tư hạ tầng năng lượng còn yếu; chưa thu hút được nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài vào lĩnh vực năng lượng.

1.5. Về một số nội dung khác

Về vấn đề xã hội liên quan đến phát triển năng lượng: Trên địa bàn tỉnh hiện còn 03 làng chưa có điện lưới quốc gia, gồm: Làng Canh Tiến, xã Canh Liên; Làng Canh Giao, xã Canh Hiệp, huyện Văn Canh và Làng O2, xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh. Các làng này đều nằm trong Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo. Tuy nhiên, đến nay các Bộ, ngành Trung ương chưa bố trí được nguồn vốn để ngành điện đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện cho các làng nêu trên. Đây là các làng căn cứ địa cách mạng của tỉnh trong chiến tranh, 100% nhân dân là người dân tộc thiểu số, đời sống còn nhiều khó khăn. Bà con đồng bào rất tha thiết được có điện lưới để sử dụng phục vụ sinh hoạt và sản xuất, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, ổn định an ninh chính trị khu vực tuyến núi của các huyện trên địa bàn tỉnh.

2. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế

2.1. Nguyên nhân khách quan

Trong giai đoạn năm 2020 - 2021, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, cung cấp thiết bị, linh phụ kiện; hoạt động xuất nhập khẩu hàng hóa, xuất nhập cảnh của công nhân kỹ thuật và chuyên gia nước ngoài bị gián đoạn; công nhân, cán bộ kỹ thuật trong nước có lúc hạn chế tụ tập, cách ly xã hội..., từ đó kéo dài thời gian thi công, lắp đặt thiết bị, làm chậm tiến độ xây dựng của các dự án điện. Ngoài ra, còn do thay đổi về quy định chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác, trước đây quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng đất rừng sang mục đích khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, nay thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, vì vậy cũng ảnh hưởng đến tiến độ triển khai dự án.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Các văn bản quy phạm pháp luật chưa đồng bộ, đặc biệt là việc triển khai, hướng dẫn các địa phương trong việc thực hiện Luật Quy hoạch.
- Đơn giá bồi thường, hỗ trợ thiệt hại về cây cối, hoa màu khi Nhà nước thu hồi đất thấp hơn đơn giá thị trường nên nhiều hộ dân không chấp thuận nhận tiền bồi

thường, hỗ trợ.

- Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2013 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 và giai đoạn 2016 - 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13/12/2018 nhưng triển khai còn chậm.

III. Đánh giá chung về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021 và bài học kinh nghiệm

1. Đánh giá chung về phát triển năng lượng giai đoạn 2016 - 2021

- Kết quả đạt được:

+ Công tác phổ biến, tuyên truyền sau khi Luật Điện lực được ban hành: Sau khi Luật Điện lực ban hành, các cơ quan chức năng của tỉnh luôn quan tâm, triển khai công tác phổ biến, tuyên truyền; Sở Công Thương Bình Định đã phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức phổ biến, tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân về sử dụng điện an toàn, tiết kiệm, hiệu quả và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về điện lực cho tất cả các đối tượng trên địa bàn tỉnh. Phối hợp với các cơ quan truyền thông trên địa bàn tỉnh tổ chức tuyên truyền các quy định của pháp luật có liên quan về sử dụng điện.

+ Công tác chỉ đạo, tổ chức ban hành văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành: Trên cơ sở các quy định của Luật Điện lực và các văn bản pháp luật có liên quan về lĩnh vực điện lực, Sở Công Thương Bình Định đã kịp thời đề xuất tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản và hướng dẫn để các tổ chức, cá nhân có cơ sở triển khai thực hiện, như: Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định; Quy định về một cửa liên thông giữa cơ quan Nhà nước và Công ty Điện lực Bình Định trong giải quyết các thủ tục cấp điện qua lưới trung áp trên địa bàn tỉnh Bình Định; các Chỉ thị, văn bản hướng dẫn thực hiện sử dụng điện an toàn, tiết kiệm và hiệu quả...

+ Về nguồn điện: Đến cuối năm 2021, trên địa bàn tỉnh có 09 nhà máy thủy điện đang vận hành phát điện với công suất lắp máy là 158,9 MW; 03 dự án điện gió đang vận hành phát điện với công suất 77,4MW, 05 dự án điện mặt trời đang vận hành phát điện với công suất 415,5MWp và các hệ thống điện mặt trời mái nhà có tổng công suất khoảng 228MWp.

+ Các dự án nguồn điện trên địa bàn tỉnh đã góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia; các dự án thủy điện duy trì điều hòa dòng chảy về hạ du vào mùa kiệt phục vụ cho nhu cầu cấp nước sinh hoạt, sản xuất, đầy mặn,... Nhiều dự án sau khi xây dựng hoàn thành đi vào vận hành đã góp phần xây dựng được cơ sở hạ tầng nông thôn vùng sâu, vùng xa, phục vụ đời sống, sản xuất của người dân ở nông thôn, nhất là hệ thống giao thông nối liền giữa các khu vực đã được thay đổi như tuyến đường vành đai nối liền các xã miền núi với nhau, tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thương giữa các vùng dễ dàng hơn; giải quyết việc làm cho lao động tại địa phương, tạo bộ mặt mới ở vùng nông thôn, hạ tầng kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa

bàn được nâng lên một bước đáng kể. Nhờ vậy cuộc sống của người dân địa phương vùng dân tộc thiểu số từng bước được cải thiện, đời sống vật chất, văn hóa, tinh thần ngày càng được nâng cao.

- Về việc đầu tư cấp điện cho nông thôn, miền núi và hải đảo: Theo Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trên địa bàn tỉnh Bình Định có 06 làng và 01 xã đảo chưa có điện lưới quốc gia, trong đó huyện Vân Canh có 5 làng: Làng Cát, Làng Chòm, Làng Canh Tiến, Làng Cà Bông thuộc xã Canh Liên; Làng Canh Giao thuộc xã Canh Hiệp; huyện Vĩnh Thạnh có 01 làng là Làng O2 thuộc xã Vĩnh Kim và xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn. Đến nay, xã đảo Nhơn Châu, thành phố Quy Nhơn đã được cấp điện lưới quốc gia bằng cáp ngầm xuyên biển và 03 làng: Làng Cà Bông, Làng Cát, Làng Chòm thuộc xã Canh Liên, huyện Vân Canh cũng đã được UBND tỉnh bố trí kinh phí để triển khai đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện để cấp điện từ lưới điện quốc gia trong năm 2021.

- Về đầu tư phát triển hệ thống lưới điện: Đến nay tỉnh Bình Định có 03 trạm biến áp 220kV với tổng công suất 875MVA, tổng chiều dài đường dây 220kV khoảng 245,4 km; 15 trạm biến áp 110kV với tổng dung lượng 889 MVA, tổng chiều dài đường dây 110kV khoảng 468 km (*Chưa tính các trạm biến áp nâng áp tại các nhà máy điện*); Tổng dung lượng trạm biến áp trung áp 1.321 MVA với 2.912 trạm biến áp phân phối (*Chưa tính số trạm biến áp của khách hàng tự đầu tư*); tổng chiều dài đường dây trung áp khoảng 2.832 km; Tổng chiều dài đường dây hạ áp khoảng 4.652 km.

+ Hệ thống lưới điện trên địa bàn tỉnh được đầu tư kịp thời, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội và phụ tải ngày càng tăng của tỉnh, nhất là hệ thống lưới điện 110kV và hệ thống lưới điện trung, hạ áp. Các trạm 220kV, 110kV tập trung ở các trung tâm phụ tải trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố đã tạo thuận lợi và linh hoạt trong việc tiếp nhận nguồn điện lưới quốc gia. Đến nay, hệ thống lưới điện quốc gia đã vươn đến các xã vùng sâu, vùng xa và hải đảo, góp phần nâng cao chất lượng điện, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn lưới điện, đặc biệt có ý nghĩa đối với các xã tham gia xây dựng nông thôn mới đảm bảo theo Tiêu chí số 4 về điện nông thôn.

+ Công tác quản lý nhà nước về quy hoạch phát triển điện lực và thẩm định chủ trương đầu tư được thực hiện chặt chẽ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định; Việc triển khai đầu tư xây dựng các dự án đảm bảo tuân thủ theo các quy định của Luật Điện lực, Luật Đầu tư, Luật Xây dựng, Luật Đất đai, Luật Bảo vệ môi trường...

+ Việc đầu tư các dự án năng lượng tái tạo đã khai thác được tiềm năng, thế mạnh về gió, mặt trời, nước phục vụ cho sự phát triển của tỉnh, bổ sung công suất cho hệ thống điện quốc gia, góp phần đảm bảo an ninh năng lượng.

+ Các dự án sau khi vận hành phát điện thương mại đã thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, góp phần gia tăng giá trị sản xuất công nghiệp, tăng

nguồn thu ngân sách, tạo việc làm cho người dân.

- Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:

+ Trong việc thực hiện đầu tư xây dựng các công trình điện, Chủ đầu tư các dự án thường gặp khó khăn trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Các dự án mới đăng ký đầu tư chưa có trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của tỉnh nên phải điều chỉnh, bổ sung làm kéo dài thời gian triển khai dự án.

+ Tốc độ tăng trưởng phụ tải điện không đồng đều giữa các khu vực, đặc biệt một số địa phương đang trong quá trình đô thị hóa nhanh chóng với nhu cầu sử dụng điện tăng nhanh, cục bộ gây khó khăn cho ngành điện khi triển khai đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện phân phối phục vụ cấp điện.

+ Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quy hoạch điện VIII*) chưa ban hành kịp thời nên chưa có đầy đủ cơ sở để triển khai thực hiện các dự án năng lượng trên địa bàn tỉnh.

+ Trên địa bàn tỉnh hiện còn một số làng chưa có điện lưới quốc gia. Các làng này đều nằm trong Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo. Tuy nhiên, đến nay các Bộ, ngành Trung ương chưa bố trí được nguồn vốn để ngành điện đầu tư xây dựng hệ thống lưới điện cho các làng chưa có điện lưới quốc gia.

+ Đặc biệt trong năm 2020 và 2021, do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19 làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án.

2. Bài học kinh nghiệm

- Các quy định của pháp luật phải đầy đủ, đồng bộ giữa các lĩnh vực (quy hoạch ngành, đất đai, môi trường, chính sách hỗ trợ...)

- Trong quá trình triển khai đầu tư thì công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng quyết định tiến độ hoàn thành dự án, do đó các Chủ đầu tư cần tích cực phối hợp với chính quyền địa phương, tuyên truyền các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng đến các hộ dân nhằm tạo sự đồng thuận trong nhân dân để triển khai dự án.

- Khi chấp thuận chủ trương đầu tư dự án phải thẩm định kỹ năng lực tài chính của Nhà đầu tư để đảm bảo thực hiện dự án đúng tiến độ.

PHẦN III

KIẾN NGHỊ, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN VÀ THỰC HIỆN HIỆU QUẢ CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PHÁT TRIỂN NĂNG LƯỢNG

- Kính đề nghị Chính phủ sớm phê duyệt Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (*Quy hoạch điện VIII*) để làm cơ sở triển khai các bước tiếp theo.

- Chính phủ và các bộ, ngành liên quan sớm ban hành cơ chế khuyến khích phát triển nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới trong thời gian đến.

- Bộ Công Thương sớm xây dựng, trình Chính phủ ban hành cơ chế chính sách để thu hút, huy động nguồn lực xã hội tham gia đầu tư vào các dự án hạ tầng năng lượng theo mục a, điểm 5 phần II Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược phát triển năng lượng Quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Đối với các dự án thủy điện tận dụng nguồn nước chảy sau đập về hạ du, không có ảnh hưởng đến việc di dân, tái định canh, định cư; không chiếm đất trồng lúa; không chiếm đất rừng tự nhiên thì tiếp tục bổ sung vào quy hoạch phát triển điện lực để đầu tư xây dựng.

- Sớm bố trí nguồn vốn để thực hiện Chương trình “Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2021 - 2025”, trong đó có dự án Cấp điện nông thôn, miền núi từ lưới điện quốc gia cho tỉnh Bình Định.

- Để triển khai có hiệu quả các hoạt động tiết kiệm điện, kính đề nghị Bộ Công Thương cần ban hành các cơ chế chính sách hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp trong việc đổi mới công nghệ, cải tạo trang thiết bị, nhằm giảm suất tiêu hao năng lượng. Đồng thời, tăng cường ngân sách Trung ương hỗ trợ địa phương để thực hiện các hoạt động sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

- Bình Định là tỉnh có tiềm năng lớn về nguồn năng lượng tái tạo, đặc biệt với bờ biển dài 134 km rất thuận lợi để phát triển điện gió ngoài khơi. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ ưu tiên phân bổ công suất phát triển điện gió ngoài khơi cho khu vực tỉnh Bình Định trong Quy hoạch điện VIII. Đồng thời, chỉ đạo các Bộ ngành có liên quan sớm có hướng dẫn, giải pháp tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc chấp thuận khu vực biển để các đơn vị thực hiện khảo sát, nghiên cứu tiềm năng điện gió ngoài khơi theo như Báo cáo số 126/BC-BTNMT ngày 04/10/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, PCT Nguyễn Tự Công Hoàng;
- Sở Công Thương;
- CVP, PVPKT;
- Lưu: VT, K6 (06b).

Nguyễn Tự Công Hoàng

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tự Công Hoàng

Bảng 13: Danh mục các dự án, cụm dự án chậm tiến độ tại Bình Định (giai đoạn 2016 - 2021)

STT	Danh mục dự án, cụm dự án	Quyết định chủ trương đầu tư	Tình trạng	Nguyên nhân chính gây chậm tiến độ
1	Nhà máy điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 2	Quyết định số 30/QĐ-BQL ngày 07/02/2020, điều chỉnh tại các Quyết định số 77/QĐ-BQL ngày 25/3/2020 và số 234/QĐ-BQL ngày 26/7/2021 của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Bình Định	Đang thực hiện đàm phán giá phát điện với ngành điện	Vướng mắc trong khâu giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai và thời tiết thất thường và dịch Covid-19
2	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ			
2.1	<i>Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 - Giai đoạn 2</i>	Quyết định số 3164/QĐ-UBND ngày 17/9/2018, điều chỉnh tại các Quyết định số 3695/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và số 3102/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định	Đang thực hiện đàm phán giá phát điện với ngành điện	Vướng mắc trong khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, thời tiết thất thường và dịch Covid-19
2.2	<i>Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 - Giai đoạn 2</i>	Quyết định số 3166/QĐ-UBND ngày 17/9/2018, điều chỉnh tại các Quyết định số 3697/QĐ-UBND ngày 14/10/2019 và số 3103/QĐ-UBND ngày 26/7/2021 của UBND tỉnh Bình Định	Đang thực hiện đàm phán giá phát điện với ngành điện	Vướng mắc trong khâu bồi thường, giải phóng mặt bằng, thủ tục đất đai, thời tiết thất thường và dịch Covid-19

Bảng 12: Dữ liệu môi trường, xã hội, đất đai của các nhà máy điện mặt trời, điện gió đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2016-2021)

STT	Tên dự án	Chủ dự án	Vị trí dự án	Quy mô dự án (MWp/MW)	Tổng diện tích đất dự án đã sử dụng (ha)	Diện tích đất nông nghiệp đã chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Số người/hộ dân tái định cư	Số hộ/người dân bị ảnh hưởng đến đất sản xuất	Số lượng tín chỉ giảm phát thải hằng năm (1.000 tín chỉ)	Giá trị bán lượng tín chỉ giảm phát thải hằng năm (1.000USD)
I. Dự án điện mặt trời										
1	Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp	Công ty CP Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định	Xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	49,5MWp	60,1903	55,5268	0	0		
2	Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định	Công ty TNHH Fujiwara Bình Định	Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định	50MWp	60,4835	32,56725	0	0		
3	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Hiệp	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam Việt	Xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	50MWp	55,92693	3,592	0	0		
4	Nhà máy điện mặt trời Đầm Trà Ô	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam	Xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	50MWp	52,37		0	0		
5	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ	Công ty CP Phát triển tầm nhìn năng lượng sạch	Xã Mỹ Thắng, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	330MWp	322,33	155,13	0	0		
5.1	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1			120MWp	121,71	83,72	0	0		
5.2	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2			110MWp	106,25	43,13	0	0		
5.3	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3			100MWp	94,37	28,28	0	0		
II Dự án điện gió										
1	Nhà máy điện gió Phương Mai 3	Công ty CP Phong điện miền Trung	Xã Cát Tiến và Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	21MW	122,4	122,39	0	0		
2	Nhà máy điện gió Phương Mai 1	Công ty CP Phong điện Phương Mai	Xã Cát Tiến và Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	26,4MW	141,59	141,9	0	0		
3	Nhà máy điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 1	Công ty CP Năng lượng FICO Bình Định	Xã Cát Tiến và Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	30MW	10,14	10,14	0	0		

Bảng 11: Dữ liệu Dự án điện gió đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2016 - 2021)

Tên nhà máy	Vị trí	Diện tích sử dụng (ha)	Mức điện áp nối lưới (MV/HV)	Ngày vận hành thương mại	Chủ sở hữu/nhà phát triển	Công suất trạm biến áp	Điện năng trung bình (MWh/năm)	Turbine				Tổng mức đầu tư (tỉ đồng)
								Turbine model	Chiều cao (m)	Số lượng turbine	Công suất 1 turbine (MW)	
Nhà máy điện gió Phương Mai 3 (21MW)	Khu phố Phú Hậu, thị trấn Cát Tiến, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	122,4	22/110kV	Tháng 3/2020	Công ty CP Phong điện miền Trung	40MVA	70.169	Siemens Gamesa 3,465 MW	114	6	3,47	996
Nhà máy điện gió Phương Mai 1 (26,4MW)	Thôn Phú Hậu, xã Cát Chánh, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	141,59	22/110kV	Tháng 10/2021	Công ty CP Phong điện Phương Mai	33MVA	73,222	GE 2,4MW	94	11	2,4	1.076
Nhà máy điện gió Nhơn Hội - Giai đoạn 1 (30MW)	Khu kinh tế Nhơn Hội, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định	10,14	22/110kV	Tháng 10/2021	Công ty CP Năng lượng FICO Bình Định	40MVA	92,5	Siemens Gamesa 5MW	102,5	6	5,00	1.321

Bảng 10: Dữ liệu Dự án điện mặt trời đã đi vào vận hành tại Bình Định (Giai đoạn 2016 - 2021)

STT	Tên nhà máy	Vị trí	Diện tích sử dụng (ha)	Mức điện áp nối lưới (MV/HV)	Ngày vận hành thương mại	Chủ sở hữu/nhà phát triển	Công suất trạm biến áp	Điện năng trung bình (MWh/năm)	Pin PV			Tổng mức đầu tư (tỷ đồng)
									HS (%)	Số tấm	Max (Wp)	
1	Nhà máy điện mặt trời Cát Hiệp (49,5MWp)	Thôn Hội Vân, xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định	61,25	22/110kV	Tháng 5/2019	Công ty CP Năng lượng và công nghệ cao TTP Bình Định	63MVA	70.751	17	149.850	330	1.139,55
2	Nhà máy điện mặt trời Fujiwara Bình Định (50MWp)	Khu kinh tế Nhơn Hội, tỉnh Bình Định	60	22/110kV	Tháng 6/2019	Công ty TNHH Fujiwara Bình Định	63MVA	74.326	17	151.200	330	1.347,77
3	Nhà máy điện mặt trời Mỹ Hiệp (50MWp)	Thôn Vạn Phước Tây và thôn Vạn Thiện, xã Mỹ Hiệp, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định	55,927	22/110kV	Tháng 12/2020	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam Việt	50MVA	78.900	19,92	113.624	440	1.200
4	Nhà máy điện mặt trời Đầm Trà Ô (50MWp)	Thôn Mỹ Phú Bắc, xã Mỹ Lợi, huyện Phù Mỹ	52,37	22/110kV	Tháng 12/2020	Công ty CP Năng lượng tái tạo Việt Nam	60MVA	91.834	19,15	131.572	380	1.440
5	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ (330MWp)		323,54									7.338
5.1	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 1 (120MWp)	Xã Mỹ Thắng, xã Mỹ An, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định		22/220kV	- Tháng 12/2020 vận hành giai đoạn 1 với công suất 37MWp.	Công ty CP Phát triển tâm nhìn năng lượng sạch	110MVA	172.427	20,27	84.420	440	3.037
									20,5	186.200	445	
5.2	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 2 (110MWp)				Tháng 12/2020		100MVA	158.150	20,27	133.504	440	2.253
									20,5	115.192	445	
5.3	Nhà máy điện mặt trời Phù Mỹ 3 (100MWp)				- Tháng 12/2020 vận hành giai đoạn 1 với công suất 69MWp.		90MVA	143.750	20,27	104.552	440	2.048
									20,5	121.352	445	

Bảng 9: Dữ liệu môi trường, xã hội, đất đai của các nhà máy thủy điện tại Bình Định (Giai đoạn 2016 - 2021)

Tên dự án	Vị trí dự án	Quy mô dự án (MW)	Dung tích hồ chứa (1.000 m3)	Tổng diện tích đất DA đã sử dụng (ha)	Diện tích đất rừng đã chuyển đổi mục đích sử dụng (ha)	Diện tích đất nông nghiệp đã chuyển đổi mục đích (ha)	Số hộ dân tái định cư	Số hộ dân bị ảnh hưởng đất sản xuất	Số lượng tín chỉ giảm phát thải hàng năm (1.000 tín chỉ)	Giá trị bán lượng tín chỉ giảm phát thải hàng năm (1.000 USD)
I. Dự án thủy điện công suất dưới 30MW										
Nước Xáng	Xã An Quang, huyện An Lão, tỉnh Bình Định	12,5	212	19,98	13,03		0			
Ken Lút Hạ	Xã Vĩnh Hào, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định	6	67,4	31,82	31,82		0			

Bảng 8: Các nhà máy thủy điện đã vận hành có công suất dưới 30MW tại Bình Định (giai đoạn 2016 - 2021)

STT	Tên dự án thủy điện	Công suất lắp máy (MW)	Năm phát điện	Sản lượng điện theo thiết kế (MW)	Sản lượng bình quân hàng năm (10 ⁶ MW)						Doanh thu bình quân hàng năm (10 ⁹ đồng)						Chủ đầu tư	Tổng mức đầu tư (trước thuế) 10 ⁹ đồng	Vốn đầu tư thuần	Kiểu nhà máy/CD vận hành	Tỷ lệ sản lượng tham gia thị trường điện	Giá bán điện theo hợp đồng mua bán điện	Cơ chế bán điện
					2016	2017	2018	2019	2020	2021	2016	2017	2018	2019	2020	2021							
1	Nước xáng	12,5	2017	43,18	chưa vận hành	17,25	30,03	30,49	37,75	42,69	chưa vận hành	16,85	45,03	45,34	47,11	51,59	Công ty CP thủy điện An Quang	298,77		Petrol Trục ngang		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Biểu giá tránh được
2	Ken Lút Hạ	6	2019	27,11	chưa vận hành		7,54	17,12	19,36		chưa vận hành		12,36	20	24,17		Công ty CP thủy điện Bình Định	204,84		Tuabin gáo trục ngang		Theo công bố giá hàng năm của BCT	Biểu giá tránh được

Bảng 3: Các quy chuẩn kỹ thuật về năng lượng (Các giai đoạn 2011 - 2016 và 2016 - 2021)

STT	Tên quy chuẩn kỹ thuật	Ngày ban hành	Ghi chú
I. Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia			
	Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình xây dựng sử dụng năng lượng hiệu quả (ký hiệu QCVN 09:2017/BXD) ban hành kèm theo Thông tư số 15/2017/TT-BXD ngày 28/12/2017 của Bộ Xây dựng	12/28/2017	
II. Quy chuẩn kỹ thuật địa phương			
	không		

PHỤ LỤC

Bảng 1: Việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật về năng lượng (Các giai đoạn 2011 - 2016 và 2016 - 2021)

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
I. Văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan trung ương ban hành				
I.1. Luật, Nghị quyết của Quốc hội; Pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội				
1	Luật Điện lực số 28/2004/QH11 ngày 03/12/2004 của Quốc hội	03/12/2004	7/1/2005	
2	Luật số 24/2012/QH13 ngày 20/11/2012 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực; Luật số 28/2018/QH14 ngày 15/6/2018 của Quốc Hội	11/20/2012	7/1/2013	Sửa đổi, bổ sung Luật Điện lực
3	Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	6/28/2010	1/1/2011	
4	Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện	11/27/2012	11/27/2012	
I.2. Nghị quyết, nghị định của Chính phủ; các văn bản thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ				
1	Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 02/10/2020 của Chính phủ Ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	02/10/2020	02/10/2020	
2	Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực	10/21/2013	12/10/2013	
3	Nghị định số 21/2011/NĐ-CP ngày 29/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3/29/2011	5/15/2011	

STT	Tên văn bản	Ngày ban hành	Ngày có hiệu lực	Ghi chú
4	Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 18/02/2014 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 62/2013/QH13 ngày 27/11/2013 của Quốc hội về tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng, vận hành khai thác công trình thủy điện	2/18/2014	2/18/2014	
5	Quyết định số 31/2014/QĐ-TTg ngày 05/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án phát điện sử dụng chất thải rắn tại Việt Nam	5/5/2014	6/20/2014	
6	Quyết định số 2068/QĐ-TTg ngày 25/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc Phê duyệt Chiến lược phát năng lượng tái tạo của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050	11/25/2015	11/25/2015	
7	Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam	6/29/2011	8/20/2011	
8	Quyết định số 39/2018/QĐ-TTg ngày 10/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 37/2011/QĐ-TTg ngày 29/6/2011 về cơ chế hỗ trợ phát triển các dự án điện gió tại Việt Nam	9/10/2018	11/1/2018	Sửa đổi, bổ sung QĐ 37
9	Quyết định số 11/2017/QĐ-TTg ngày 11/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển các dự án điện mặt trời tại Việt Nam	4/11/2017	6/1/2017	
10	Quyết định số 13/2020/QĐ-TTg ngày 06/04/2020 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế khuyến khích phát triển điện mặt trời tại Việt Nam	4/6/2020	5/22/2020	Sửa đổi, bổ sung QĐ 11

I.3. Thông tư, thông tư liên tịch (nếu có) của các bộ, cơ quan ngang bộ

1	Thông tư số 43/2012/TT-BCT ngày 27/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý quy hoạch, đầu tư xây dựng dự án thủy điện và vận hành khai thác công trình thủy điện	12/27/2012	2/10/2013	
2	Thông tư số 02/2019/TT-BCT ngày 15/01/2019 của Bộ Công thương Quy định thực hiện phát triển dự án điện gió và Hợp đồng mua bán điện mẫu cho các dự án điện gió	1/15/2019	2/28/2019	
3	Thông tư số 18/2020/TT-BCT ngày 17/7/2020 của Bộ Công thương Quy định về phát triển dự án và hợp đồng mua bán điện mẫu áp dụng cho các dự án điện mặt trời	7/17/2020	8/31/2020	